

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2025

- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

THÔNG BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY

(Từ 21/5/2025 đến ngày 28/5/2025)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

- Nhiệt độ: Trung bình: 27°C ; Cao: 31°C ; Thấp: 21°C .
- Nhận xét khác: Trong kỳ trời nắng nóng, Giữa và cuối kỳ gió mùa có mưa xen kẽ.

2. Cây trồng

Đối tượng	GĐST	Diện tích (ha)
Lúa	Chắc xanh – đỏ đuôi- chín – thu hoạch	28.735
Ngô	Chín sữa	6.644
Cây chè	Phát triển búp - Thu hái búp	22.126
Cây nhãn, vải	Vải, nhãn phát triển quả non	1.690
Cây na	Phát triển quả non	970
Cây bưởi	Phát triển Quả non	2.162
Cây rau	Phát triển thu hoạch	5.158

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY

1. Cây lúa

- Rầy nâu: Mật độ trung bình 400 - 600 con/m², nơi cao 2.000 – 2.500 con/m², tuổi 1,2 Cục bộ 3.000-6.000 con/m² (Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai...).
- Bệnh khô vằn: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 15-20% dành hại, cục bộ 30-40% cấp 5-7 (Phổ Yên, Sông Công, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình, Phú Lương).
- Chuột: Tỷ lệ hại trung bình 0.8- 1.5% , nơi cao 2 - 4% , cục bộ 10% dành hại. (Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Lương, Phổ yên, Sông Công).

2. Cây ngô

- Sâu keo mùa thu: Mật độ trung bình 0,3 - 0,5 con/m², nơi cao 1-2 con/m². Tuổi 2,3
- Bệnh Khô vằn: Mật độ trung bình: 1,0 % CBH, nơi cao : 6% CBH

3. Cây chè

- Rầy xanh: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 10-15% búp bị hại, cục bộ 20% búp bị hại. (Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, phổ yên, Sông Công)
- Bọ cánh tơ: Tỷ lệ hại trung bình 5-10%, nơi cao 15-20%. Cục bộ 25-30% Bbh
- Bọ xít muỗi: Tỷ lệ hại trung bình 3-5%, nơi cao 10-20% Bbh. Cục bộ 25% Bbh
- Nhện đỏ: Tỷ lệ hại trung bình 1-5%, nơi cao 10% lá bị hại.

4. Cây rau: Rệp muội 1-3%, sâu tơ 1-5 con/m², Bọ nhảy: 1-3 con/m²

5. Cây vải, nhãn

- Bọ xít nâu: Mật độ trung bình 1 con/cành, nơi cao 5 con/cành, tuổi N.

6. Cây na, bưởi: Sâu bệnh an toàn.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

- * Trên cây lúa: Rầy nâu tăng mạnh, có thể gây cháy chòm.
- * Trên cây ngô: Bệnh khô vằn tăng, sâu keo mùa thu, sâu đục bắp ...tiếp tục gây hại.
- * Trên cây chè: Bọ Cánh tơ, nhện đỏ có thể tăng
- * Trên cây vải, nhãn: bọ xít nâu tăng.
- * Trên cây na, bưởi: Các đối tượng gây hại ở mức độ thấp.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

Chú ý sâu hại chính trên chè như rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi; quan tâm theo dõi rầy nâu gây hại cuối vụ, có thể gây cháy chòm và hại cục bộ trên những ruộng có mật độ cao; trên cây nhãn vải chú ý theo dõi bọ xít nâu. Theo dõi diễn biến thời tiết, chủ động tham mưu và đề xuất các biện pháp chỉ đạo phòng trừ hiệu quả, đảm bảo an toàn dịch bệnh trên các loại cây trồng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Phòng NN và Môi trường các H, TP;
- Phòng TN và MT TP. Phổ Yên và TPTN;
- Các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Lưu: VT, KDTVND.



CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tá

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, TỶ LỆ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
(Từ 21/5/2025 đến ngày 28/5/2025)

Cây trồng	Tên SVGH	GDST	Mật độ/tỷ lệ		Diện tích nhiễm (ha)			Mất trắng		So với cùng kỳ NT	So kỳ trước	DTPT	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng		(+/-)	(+/-)		
Cây lúa	Rầy nâu	Chắc xanh – đổ đui – chín – thu hoạch	400-600 c/m ²	2.000-2.500 con/m ²	394	220	5	619			+1.521	1.720	Đồng hỷ, Phở Yên, Sông Công, Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình
	Khô vằn		2 – 5%	10 -20 (30-40%)	230	160	2	415				-	Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phở Yên...
	Chuột		0,8 – 1.5%	2 – 10%	120	120	0	240			+25	300	Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phở Yên...

Cây chè	Phát triển búp – Thu hái	Phổ biến	Cao	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Mất trắng	Số kỳ trước	Số với cùng kỳ NT	DTPT	Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Sông Công...
Cây ăn quả	Rây xanh	5-10%	10 - 15%	225	580	0	805	0	-80		980	Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ
	Bọ cánh tơ	5-10%	15 - 20 %	273	512	0	785	0	-20		785	
	Bọ xít muỗi	5-10%	10-20%	40	345	0	485	0	-50		500	
	Nhện đỏ	2-5%	10%	60	55	0	115	0	-5		120	
	Bọ xít nâu	1 con/cành	5 con/cành	12	2	0	14	0	+25		80	

